

PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG HÌNH SỰ CỦA TRUNG QUỐC

Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa được thông qua ngày 12/5/1994 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1995 quy định về bồi thường do hành vi hành chính gây ra, bồi thường thiệt hại do hoạt động tố tụng hình sự gây ra. Điều 2 của Luật này quy định: “Các cơ quan nhà nước, cán bộ của các cơ quan nhà nước thực thi quyền lực trái pháp luật xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của cá nhân, pháp nhân và các tổ chức khác mà gây tổn thất thì người bị thiệt hại có quyền được Nhà nước bồi thường theo quy định của Luật này.

Việc ban hành Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa nhằm mục đích: (i) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân và các tổ chức khác khi cơ quan nhà nước không thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật; (ii) Khuyến khích các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức thực thi đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Với việc ban hành Luật nhà nước bồi thường thiệt hại thì Nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thừa nhận và chịu trách nhiệm bồi thường đối với tổn hại thực tế do hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ của cơ quan nhà nước và nhân viên cơ quan nhà nước gây ra cho công dân, pháp nhân hay tổ chức khác. Loại trách nhiệm bồi thường này là một loại trách nhiệm pháp luật đặc thù, không hoàn toàn giống với bồi thường dân sự vì trong trường hợp này Nhà nước đứng ra chịu trách nhiệm bồi thường cho đương sự, trong khi đó bồi thường dân sự lại dựa trên nguyên tắc người nào gây thiệt hại thì người đó phải bồi thường.

Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa quy định bồi thường trong lĩnh vực hành pháp và tư pháp. Luật không quy định bồi thường trong lĩnh vực lập pháp và cũng không quy định bồi thường trong các hoạt động quân sự. Trong lĩnh vực hành pháp và tư pháp, Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa cũng chỉ định một số hành vi cụ thể và chỉ trong những trường hợp đó thì Nhà nước mới thực hiện bồi thường.

1. Phạm vi bồi thường

Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là nước có quy định tương đối chi tiết về phạm vi bồi thường thiệt hại cho trường hợp bị oan sai do những người tiến hành tố tụng gây ra. Trước hết, Luật nhà nước bồi thường thiệt hại quy định rất rõ phạm vi bồi thường thiệt hại và những trường hợp dù có thiệt hại nhưng Nhà nước vẫn không bồi thường.; Theo quy định tại Điều 15 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại và những văn bản hướng dẫn thi hành cũng như thực tế áp dụng tư pháp, bồi thường hình sự được phân biệt rõ thành các trường hợp bồi thường xâm phạm quyền nhân thân và bồi thường những thiệt hại về tài sản.

Điều 15 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định:

“Cơ quan có chức năng điều tra, truy tố, xét xử, quản lý trại giam và cán bộ của những cơ quan này khi thực thi nhiệm vụ xâm phạm quyền thân nhân, thuộc một trong những trường hợp sau thì người thiệt hại được bồi thường thiệt hại:

- 1) Giam giữ sai đối với người bị tình nghi phạm tội nhưng chưa có dấu hiệu thực tế hoặc chưa có chứng cứ thực tế là tội phạm;
- 2) Bắt giữ sai đối với những người chưa thực sự phạm tội;
- 3) Xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm được Tòa án tuyên là vô tội, nhưng đã chấp hành hình phạt đã tuyên;
- 4) Có các hành vi bạo lực như bức cung, hoặc sai người khác dùng các hành vi bạo lực làm bị thương hoặc chết người;
- 5) Sử dụng vũ khí, máy móc trái pháp luật gây ra thương tích hoặc chết người;
- 6) Áp dụng các biện pháp trái pháp luật như niêm phong, thu giữ tài sản;
- 7) Xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm được Tòa án tuyên là vô tội nhưng đã chấp hành việc phạt tiền hoặc đã bị tịch thu tài sản

Trong điều luật trên, khoản 1, 2, 3 quy định về các trường hợp oan mà người bị thiệt hại có quyền đòi bồi thường, còn khoản 4, 5 quy định các trường hợp vi phạm thủ tục tố tụng dẫn đến thiệt hại cho công dân, không phụ thuộc vào việc họ có bị oan hay không.

Phạm vi bồi thường hình sự về xâm phạm quyền nhân thân được quy định ở Điều 15 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

nêu trên chỉ hạn chế ở bồi thường xâm phạm quyền tự do cá nhân và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe. Đối với việc bồi thường xâm phạm nhân phẩm thì không bồi thường bằng tiền.

Giam giữ sai: Theo quy định của Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thì Nhà nước chỉ bồi thường trường hợp đưa ra quyết định giam giữ sai đối với người không có sự việc phạm tội dẫn đến bắt giam người vô tội. Từ góc độ này có thể nói rằng, cấu thành giam giữ sai phải có đầy đủ những điều kiện sau: cơ quan kiểm sát hoặc Tòa án nhân dân đưa ra quyết định tạm giam; người bị tạm giam vô tội; người bị tạm giam đã bị bắt giam; giữa quyết định tạm giam sai với sự việc người vô tội bị bắt giam có quan hệ nhân quả.

Trong thực tiễn, một tình huống đặc biệt dễ dẫn đến tạm giam sai là khi đương sự thực hiện hành vi sử dụng quyền phòng vệ chính đáng. Thực hiện hành vi sử dụng quyền phòng vệ chính đáng, nhìn về bề ngoài hành vi đó đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, nhưng về mặt bản chất thì nó thuộc về hành vi loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội. Xét về mục đích áp dụng biện pháp điều tra của các cơ quan tư pháp hình sự, cơ quan điều tra phải áp dụng biện pháp điều tra nhất định đối với người phòng vệ chính đáng để điều tra rõ tính chất của hành vi đó đúng hay không. Do vậy, trong thực tiễn thường xuất hiện những trường hợp người phòng vệ chính đáng bị bắt giam vô tội.

Bắt giữ sai: Bắt giữ là biện pháp cưỡng chế do cơ quan công an, cơ quan kiểm sát áp dụng trong trường hợp khẩn cấp để hạn chế tạm thời tự do nhân thân của người có hành vi phạm tội hoặc người bị tình nghi có hành vi phạm tội.

Nhận định “tình nghi có dấu hiệu phạm tội” là quyền định đoạt của cơ quan công an, cơ quan kiểm sát. Nhưng cơ quan công an, cơ quan kiểm sát phải có căn cứ thực tế đầy đủ chứng minh người nào đó có dấu hiệu phạm tội mới có thể sử dụng quy định này để áp dụng biện pháp bắt giữ. Nếu như cái gọi là “tình nghi có dấu hiệu phạm tội” không có căn cứ thực tế thì quyết định bắt giữ đưa ra đã cấu thành hành vi bắt giữ sai. Sau khi bắt giữ, phát hiện có chứng cứ phạm tội thì không phải là bắt giữ sai.

Phán quyết sai: Phán quyết hình sự xâm phạm quyền là phán quyết hình sự mà Tòa án đưa ra trái với nguyên tắc xử đúng tội, như xử phạt đối với người

không đáng phạt, tuyên phạt người vô tội hoặc áp dụng hình phạt quá nặng đối với người đáng ra chỉ phải chịu hình phạt nhẹ.

Các loại phán quyết hình sự xâm phạm quyền tư pháp hình sự: (i) Nhận định sự việc sai dẫn đến quyết định sai; (ii) Áp dụng sai pháp luật; (iii) Định tội sai; (iv) Kiến nghị tư pháp xâm phạm quyền.

Đồng thời với việc quy định các trường hợp được bồi thường thiệt hại, Điều 17 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa quy định:

“Nhà nước không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong những trường hợp:

1) Công dân cố ý khai sai sự thật hoặc tạo chứng cứ giả để bị coi là có tội, để bị bắt trách nhiệm hình sự;

2) Những trường hợp bắt giam người không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Bộ luật hình sự;

3) Những trường hợp bắt giam người không phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 11 Luật tố tụng hình sự

4) Những hành vi cá nhân của nhân viên cơ quan nhà nước có chức năng điều tra, truy tố, xét xử, quản lý trại giam hoặc nhân viên của cơ quan này không liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ.

5) Công dân tự mình gây ra thương tật hoặc có hành vi cố ý gây ra tổn thất đối với bản thân mình;

6) Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật Căn cứ vào Luật nhà nước bồi thường thiệt hại và các quy định có liên quan, Nhà nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa không phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với những tổn hại dưới đây:

- Công dân cố ý khai sai sự thật hoặc tạo chứng cứ giả để bị coi là có tội, hoặc để bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi bức cung, tra tấn của cán bộ tư pháp hình sự dẫn đến công dân phải nhận tội thì không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm bồi thường vì lý do cố ý khai sai sự thật.

- Những người bị bắt giam nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của luật hình sự và luật tố tụng hình sự, bao gồm: những người không có năng lực hành vi, tình tiết rất nhẹ không gây nguy hại lớn nên không bị tòa án phạm tội phạm tội đã qua thời hạn truy tố; có lệnh miễn trừ hình phạt,

những tội không có trong quy định luật hình sự hoặc những tội đã bị hủy bỏ, bị cáo chết; theo quy định khác của pháp luật, pháp lệnh được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Công dân vô tội mà bị phạt tử hình, tù chung thân, tù có thời hạn, cải tạo lao động, phạt tiền, tịch thu tài sản có thể được bồi thường tổn hại như: tiền bồi thường bắt giam vô tội, hoàn trả tài sản nhưng không; có quyền yêu cầu bồi thường việc định tội sai. Công dân được miễn xử lý hình sự hoặc miễn khởi tố không có quyền được Nhà nước bồi thường.

- Hành vi của cán bộ tư pháp phòng vệ chính đáng trong khi thực thi nhiệm vụ mà gây tổn hại để đấu tranh chống những hành vi phạm tội thì Nhà nước không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Nhà nước thực hiện bồi thường do xâm phạm quyền tư pháp trong lĩnh vực hình sự. Bồi thường xâm phạm quyền tư pháp hình sự là bồi thường hình sự. Cách dùng thuật ngữ này của nhiều nước và vùng lãnh thổ cũng không giống nhau: Cộng hòa Pháp gọi là bồi thường giam giữ và xét xử sai; Cộng hòa nhân dân Trung Hoa gọi là bồi thường hình sự; Đài Loan gọi là bồi thường tù oan... Căn cứ vào Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, bồi thường hình sự là việc Nhà nước bồi thường cho những tổn thất do các cơ quan công an, kiểm sát, xét xử, quản lý trại giam xâm phạm quyền nhân thân, tài sản của đương sự trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự gây nên.

Điều kiện để cấu thành trách nhiệm bồi thường hình sự bao gồm chủ thể xâm phạm, hành vi trái pháp luật, tổn hại thực tế và quan hệ nhân quả giữa tổn hại thực tế với hành vi trái pháp luật của chủ thể. Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định trách nhiệm bồi thường nhà nước khi có đủ điều kiện sau:

- Về chủ thể: Chủ thể gây tổn hại phải là cơ quan nhà nước và nhân viên cơ quan nhà nước; người bị gây tổn hại là cá nhân, pháp nhân và các tổ chức khác;

- Về hành vi trái pháp luật: Hành vi đó phải liên quan trực tiếp đến quá trình thực thi công vụ của cơ quan tư pháp và nhân viên của cơ quan đó;

- Có tổn thất thực tế xảy ra;

- Kết quả của tổn thất phải do hành vi trái pháp luật trực tiếp gây ra, nghĩa là giữa tổn thất và hành vi trái pháp luật phải có mối quan hệ nhân quả.

2. Cơ quan có trách nhiệm bồi thường

Bồi thường hình sự phát sinh bởi những quyết định sai trong tố tụng hình sự của các cơ quan tư pháp, như phán quyết sai, bắt sai, tạm giam sai và có những hành vi vi phạm pháp luật như bức cung gây nên tổn hại về quyền nhân thân, quyền tài sản đối với công dân, pháp nhân và các tổ chức khác, những quyết định sai dẫn đến tổn hại và những hành vi vi phạm pháp luật do các nhân viên của cơ quan tư pháp hình sự gây ra. Do chủ thể xâm phạm là các cơ quan nhà nước thực hiện các chức năng điều tra, truy tố, xét xử, quản lý trong hoạt động tố tụng hình sự, vì vậy đương nhiên Nhà nước phải đảm nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra chứ không phải là một cá nhân nhân viên tư pháp nào đó đảm nhận.

Việc công nhận bồi thường thiệt hại thuộc về trách nhiệm của Nhà nước, nhưng không có nghĩa là không truy cứu trách nhiệm đối với nhân viên tư pháp hình sự vi phạm pháp luật và có những quyết định sai. Căn cứ vào Điều 24 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thì sau khi thực hiện bồi thường, cơ quan có nghĩa vụ bồi thường yêu cầu nhân viên có trách nhiệm phải bồi hoàn một phần hoặc toàn bộ tiền bồi thường, kỷ luật những nhân viên có trách nhiệm và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chủ thể của bồi thường hình sự là các cơ quan tư pháp hình sự bao gồm: Cơ quan có chức năng điều tra, truy tố, xét xử, quản lý trại giam và cán bộ của các cơ quan này trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ xâm hại quyền lợi hợp pháp của cá nhân, pháp nhân và các tổ chức khác dẫn đến tổn thất thì những cơ quan này là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường (khoản 1 Điều 19 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa).

Cơ quan ra quyết định bắt giam đối với những người bị tình nghi nhưng không có sự việc phạm tội hoặc không có căn cứ chứng minh phạm tội là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường (khoản 2 Điều 19 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa).

Cơ quan ra quyết định tạm giam phải đối với người không phạm tội là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường (khoản 3 Điều 19 Luật nhà nước bồi thường, thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa). Căn cứ vào quy định của Điều 59 Luật tố tụng hình sự của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, khi tạm giam người bị tình

nghi phạm tội, bị cáo thì phải được sự phê chuẩn của Viện kiểm sát hoặc Tòa án. Do vậy, chỉ có Viện kiểm sát và Tòa án được coi là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường các vụ án tạm giam sai.

Nếu xét xử lại là vô tội, thì Tòa án ra quyết định có hiệu lực pháp luật ban đầu là cơ quan có: nghĩa vụ bồi thường. Tòa phúc thẩm xử vô tội thì tòa sơ thẩm và cơ quan ra quyết định bắt người là những cơ quan cùng có nghĩa vụ bồi thường (khoản 4 Điều 19 Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa) cụ thể là

- Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định, bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nhưng sau khi xem xét lại sửa thành vô tội thì Tòa án cấp sơ thẩm là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường.

- Tòa án cấp phúc thẩm sửa đổi quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm thì Tòa án cấp phúc thẩm là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường.

- Bị cáo kháng cáo hoặc Viện kiểm sát kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm hoặc sửa đổi quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm thì Tòa án cấp phúc thẩm là cơ quan có nghĩa vụ bồi thường.

Pháp luật Cộng hoà nhân dân Trung Hoa chia ra hai loại vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng:

- Các hành vi xâm phạm quyền công dân trong tố tụng hình sự;
- Các phán quyết tư pháp hình sự xâm phạm quyền tư pháp.

Sự phân chia này thể hiện ý định của các nhà lập pháp Cộng hoà nhân dân Trung Hoa muốn phân định rạch ròi sự vi phạm của từng loại cơ quan trong hoạt động tố tụng hình sự.

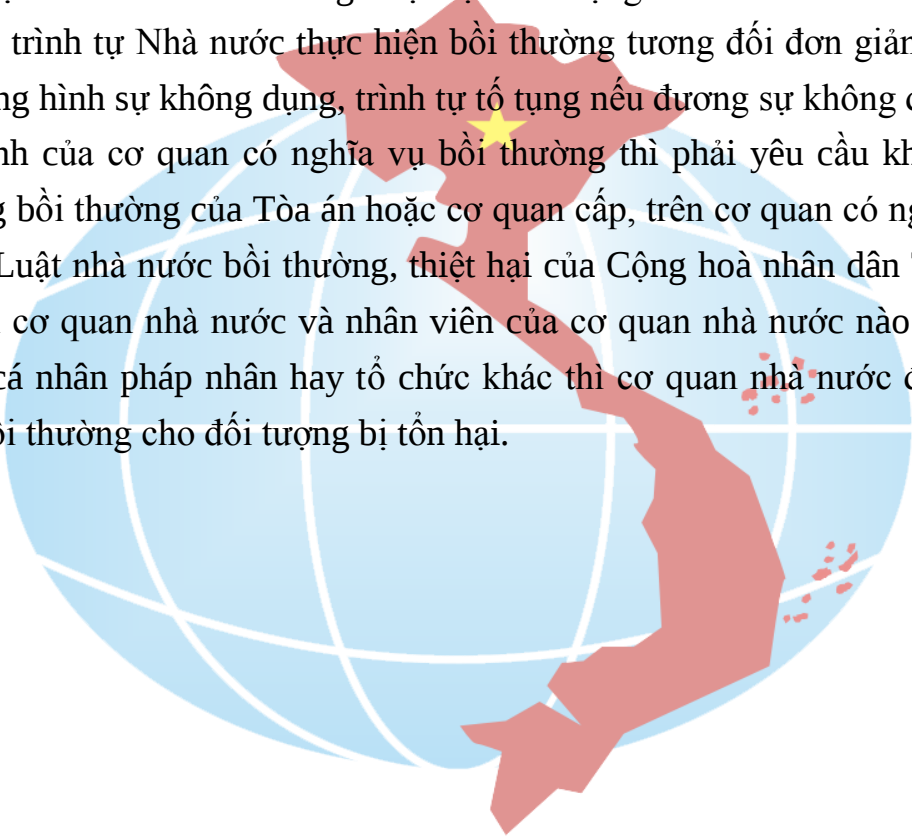
Hành vi xâm phạm quyền thứ nhất, bao gồm: bắt giữ sai; tạm giam sai; áp dụng biện pháp cưỡng chế, hạn chế sai quyền tài sản; bức cung, tra tấn bị can; sử dụng vũ khí, dụng cụ chuyên dùng trái pháp luật; áp dụng trái pháp luật các biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh trái pháp luật. Các loại hành vi xâm phạm này do các cán bộ thuộc cơ quan công an, kiểm sát thực hiện.

Hành vi xâm phạm quyền thứ hai, bao gồm các phán quyết hình sự do Tòa án đưa ra trái với nguyên tắc xét xử (ng nghiêm minh, đúng người, đúng pháp luật). Cụ thể là xử phạt đối với người không đáng phạt, tuyên phạt người không có tội hoặc áp dụng hình phạt quá nặng đối với người đáng ra chỉ phải chịu hình

phạt nhẹ hơn. Các phán quyết tư pháp hình sự sai có thể do nhận định sự việc sai hoặc do áp dụng sai pháp luật.

3. Thủ tục bồi thường

Bồi thường hình sự được thực hiện theo một trình tự riêng. Trong bồi thường hình sự, chủ thể chịu trách nhiệm là Nhà nước, nhằm tránh việc đảm nhận trách nhiệm bồi thường ảnh hưởng đến công việc thường ngày của các cơ quan, Luật nhà nước bồi thường thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đã quy định trình tự Nhà nước thực hiện bồi thường tương đối đơn giản. Đặc biệt, bồi thường hình sự không dụng, trình tự tố tụng nếu đương sự không đồng ý, với quyết định của cơ quan có nghĩa vụ bồi thường thì phải yêu cầu kháng án tới Hội đồng bồi thường của Tòa án hoặc cơ quan cấp, trên cơ quan có nghĩa vụ bồi thường. Luật nhà nước bồi thường, thiệt hại của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa quy định cơ quan nhà nước và nhân viên của cơ quan nhà nước nào gây ra tổn hại cho cá nhân pháp nhân hay tổ chức khác thì cơ quan nhà nước đó có trách nhiệm bồi thường cho đối tượng bị tổn hại.



TTBD ĐBDC

